TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và bà Hồ Thị Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn K, sinh năm 1999. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/01/2022. Việc kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh K chung sống với nhau tại xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống chung với nhau một thời gian ngắn thì mâu thuẫn,

nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau về mọi mặt, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm A, xã T ở. Nay tình cảm của chị với anh K không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn K. Về con chung: Chị và anh K không có con chung, không ai có con nuôi, con riêng. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn anh Hồ Văn K trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, chị T đi làm xa nhà. Vợ chồng mâu thuẫn từ thời điểm đó. Vợ chồng ít quan tâm, gần gũi nhau dẫn đến tình cảm phai nhạt. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 04/2022 đến nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Khi mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bàn nhưng không có kết quả. Nay anh không còn tình cảm với chị T nữa, chị T xin ly hôn anh đồng ý. Anh và chị T chưa có con chung, không ai có con nuôi, con riêng. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã T: Anh Hồ Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn K có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 12/01/2022. Quá trình chung sống vợ chồng anh K, chị T có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì không ai yêu cầu hòa giải ở cơ sở. Anh K và chị T không có con chung. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm quyền thụ lý vụ án; Xác định quan hệ tranh chấp; Hồ sơ vụ án được lập đầy đủ; Xác định tư cách nguyên đơn, bị đơn; Xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định; Việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, tài liệu chứng cứ và phiên hoà giải; Thời hạn giải quyết vụ án; Về tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đều đúng quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Văn K.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hồ Văn K, đây là vụ án "Ly hôn". Anh Hồ Văn K có nơi cư trú tại xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định xét xử lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Hồ Văn K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn K là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 12/01/2022, hôn nhân tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị T và anh K có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm A, xã T sinh sống. Chị T và anh K đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã trầm trọng, chị T xin ly hôn, anh K cũng đồng ý. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn K.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh K chưa có con chung, không ai có con nuôi, con riêng nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn K.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007963 ngày 10/10/2022.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Hồ Văn K có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã T (ĐKKH 2022);
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ